

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 85/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Nguyễn Văn P1**, sinh ngày 16/11/1986.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cước công dân: 082086007622, cấp ngày 10/05/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bà **Trương Thị Kim P2**, sinh ngày 03/02/1984.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cước công dân: 082184013938, cấp ngày 24/04/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Hôn nhân ông Nguyễn Văn P1 và bà Trương Thị Kim P2 là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 15/07/2008 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 06/05/2025, anh chị gửi đơn đến Tòa án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không

thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Trương Lâm Đ, sinh ngày 18/6/2005, Nguyễn Trương Như N, sinh ngày 20/11/2017 và Nguyễn Trương Như Y, sinh ngày 04/7/2022; hiện con chung tên Nguyễn Trương Lâm Đ đã thành niên và có khả năng lao động được, ông P1 và bà P2 thoả thuận giao ông P1 trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trương Như N và Nguyễn Trương Như Y, bà P2 không phải cấp dưỡng cho con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Toà án đã tiến hành hoà giải để ông P1 và bà P2 đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 02 tháng 6 năm 2025 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn P1 với bà Trương Thị Kim P2.

- Về con chung: Ông P1 trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Trương Như N, sinh ngày 20/11/2017 và Nguyễn Trương Như Y, sinh ngày 04/7/2022. Bà P2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Bà P2 chưa phải cấp dưỡng cho con chung do ông P1 chưa yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Ông P1, bà P2 mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004011 ngày 08-05-2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như ông P1, bà P2 đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã T;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn